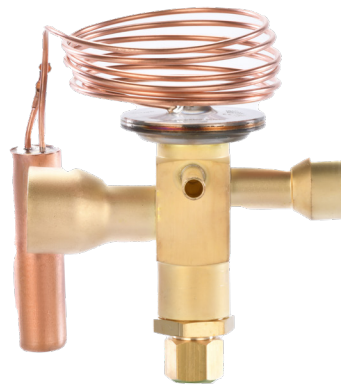


Van giãn nở nhiệt

Dòng BD - Hai chiều



1 Năm bảo hành có giới hạn



Robertshaw
RANCO • PARAGON • CASTFUTURA

Dịch vụ Khách hàng
+1 800 304 6563
HVACCustomerService
@robertshaw.com

Dịch vụ kỹ thuật
+1 800 445 8299
TechnicalService
@robertshaw.com

www.robertshaw.com
©2025 Robertshaw
05/25 150-2983

Mô tả

Van giãn nở nhiệt (TXV) dòng BD của Ranco® được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu hai chiều cho hệ thống bơm nhiệt. Van TXV này được dùng để điều chỉnh lượng cung cấp môi chất lạnh trong bộ phận bay hơi bằng cách cảm biến mức độ quá nhiệt tại cửa ra của bộ phận bay hơi thông qua bóng cảm biến nhiệt và sự cân bằng bên ngoài (bên trong).

Tính năng và lợi ích

- Thiết kế mức độ quá nhiệt có thể điều chỉnh
- Đầu nguồn sử dụng kỹ thuật hàn laser liên tục, mang lại độ bền cao cho mối hàn và kéo dài tuổi thọ màng ngăn
- Có chức năng Áp suất hoạt động tối đa (MOP)
- Độ trễ thấp và hiệu suất điều chỉnh tốt
- Thiết kế cổng cân bằng cho chức năng điều tiết hai chiều
- Chiều dài ống mao dẫn tiêu chuẩn: 60 in. (1,5 m)
- Đạt chứng nhận UL và CE

Ứng dụng

- Làm lạnh thương mại
- Điều hòa không khí
- Hệ thống hai khối chia tách
- Hệ thống bơm nhiệt

Thông số kỹ thuật

Môi chất lạnh có thể dùng	R410A, R22, R134A, R404A, R507, R290 và R407C
Áp suất hoạt động tối đa	667 PSI (4,6 MPa)
Dải nhiệt độ trung bình	-40°F đến 158°F (-40°C đến 70°C)
Dải nhiệt độ môi trường	-22°F đến 131°F (-30°C đến 55°C)
Nhiệt độ bóng cảm biến nhiệt tối đa	212°F (100°C)
Nhiệt độ thân van tối đa	230°F (110°C)
Dải điều chỉnh mức độ quá nhiệt trạng thái tĩnh	0K đến 8K
Cài đặt mức độ quá nhiệt trạng thái tĩnh	4K
Độ ẩm tương đối	95%

Thông tin về linh kiện thay thế

Ranco Số linh kiện	Danfoss (TGE)	Sporlan (S / EBS)	Sanhua (RFGD)	Công suất danh nghĩa (tấn)	Kết nối, Hàn ODF (inch)			Chiều dài ống máo dẫn (inch)	MOP (Nạp nhiệt)	Môi chất lạnh
					Đầu vào	Đầu ra	Bộ cân bằng			
					(inch)	(inch)	(inch)			
RTXVBD-3.5-3			RFGD02E-3.1-33	3,1	3/8	5/8	1/4	60	KHÔNG CÓ	R-407C
RTXVBD-5-3	067N4152		RFGD02E-4.2-34	4,2	1/2	7/8				
RTXVBD-7-3			RFGD02E-6.3-35	6,3						
RTXVBD-8.5-3	067N4156		RFGD02E-8.1-36	8,1						
RTXVBD-10-3	067N4157		RFGD02E-9.4-37	9,4	5/8					
RTXVBD-12-3	067N4410		RFGD02E-11.7-38	11,7						
RTXVBD-12A-3			RFGD02E-12.0-542	12						
RTXVBD-12B-3			RFGD02E-12.0-543	12						
RTXVBD-15B-3			RFGD02E-15.0-545	15		1-1/8				
RTXVBD-15C-3	067N4162		RFGD02E-15.0-547	15	7/8					
RTXVBD-18B-3	067N4163		RFGD02E-18.0-549	18						
RTXVBD-18C-3			RFGD02E-18.0-551	18		5/8				
RTXVBD-12D-3			RFGD02E-12.0-637	12	7/8					
RTXVBD-12C-3			RFGD02E-12.0-638	12	1-1/8					
RTXVBD-15D-3			RFGD02E-15.0-640	15		7/8			1-3/8	
RTXVBD-15E-3			RFGD02E-15.0-642	15						
RTXVBD-18D-3			RFGD02E-18.0-644	18						
RTXVBD-18E-3			RFGD02E-18.0-646	18	3/8	5/8			1/4	
RTXVBD-2A-5	067N6170	SSE-2	RFGD03E-2.0-39	2	1/2	7/8				
RTXVBD-2.5A-5	067N6172	SSE-3	RFGD03E-2.8-40	2,8						
RTXVBD-4A-5	067N6151	SSE-4	RFGD03E-4.2-41	4,2						
RTXVBD-5B-5	067N6150		RFGD03E-5.4-42	5,4	5/8					
RTXVBD-6A-5	067N6167	SSE-6	RFGD03E-6.4-43	6,4						
RTXVBD-7.5A-5	067N6154	SSE-7	RFGD03E-7.8-44	7,8						
RTXVBD-9A-5	067N6300		RFGD03E-9.0-532	9						
RTXVBD-9B-5	067N6301		RFGD03E-9.0-533	9		1-1/8				
RTXVBD-11A-5	067N6155	EBSSE-10	RFGD03E-11.0-535	11						
RTXVBD-11B-5	067N6181	EBSSE-10	RFGD03E-11.0-537	11	7/8					
RTXVBD-13A-5	067N6162	EBSSE-13	RFGD03E-13.0-539	13		1-3/8				
RTXVBD-13B-5		EBSSE-13	RFGD03E-13.0-541	13		5/8	7/8			
RTXVBD-9C-5			RFGD03E-9.0-627	9	1-1/8					
RTXVBD-9D-5			RFGD03E-9.0-628	9						
RTXVBD-11C-5			RFGD03E-11.0-630	11		7/8				
RTXVBD-11D-5			RFGD03E-11.0-632	11	1-3/8					
RTXVBD-13B-5			RFGD03E-13.0-634	13						
RTXVBD-13D-5			RFGD03E-13.0-636	13						

Ranco Số linh kiện	Danfoss (TGE)	Sporlan (S / EBS)	Sanhua (RFGD)	Công suất danh nghĩa (tấn)	Kết nối, Hàn ODF (inch)			Chiều dài ống mao dẫn (inch)	MOP (Nạp nhiệt)	Môi chất lạnh
					Đầu vào	Đầu ra	Bộ cân bằng			
					(inch)	(inch)	(inch)			
RTXVBD-1.5A-1	067N5150	SJE-2	RFGD04E-1.8-01	1,8	3/8	5/8	1/4	60	KHÔNG CÓ	R-134a
RTXVBD-2.5A-1	067N5152	SJE-2-1/2	RFGD04E-2.5-02	2,5	1/2	7/8				
RTXVBD-3.5A-1	067N5154	SJE-3	RFGD04E-3.6-03	3,6						
RTXVBD-4.5A-1	067N5156		RFGD04E-4.6-04	4,6	5/8					
RTXVBD-5.5A-1	067N5260	SJE-5	RFGD04E-5.5-49	5,5						
RTXVBD-7B-1	067N5157	SJE-6	RFGD04E-6.8-32	6,8						
RTXVBD-8A-1	067N5720	EBSJE-7	RFGD04E-8.0-501	8						
RTXVBD-8B-1		EBSJE-7	RFGD04E-8.0-502	8		1-1/8				
RTXVBD-10A-1	067N5161	EBSJE-9	RFGD04E-10.0-504	10						
RTXVBD-10B-1	067N5721	EBSJE-9	RFGD04E-10.0-520	10	7/8					
RTXVBD-12D-1	067N5163	EBSJE-12	RFGD04E-12.0-522	12						
RTXVBD-12E-1		EBSJE-12	RFGD04E-12.0-524	12	5/8	1-1/8				
RTXVBD-8D-1			RFGD04E-8.0-601	8		7/8				
RTXVBD-8C-1	067N5159		RFGD04E-8.0-602	8		1-1/8				
RTXVBD-10C-1			RFGD04E-10.0-604	10						
RTXVBD-10E-1			RFGD04E-10.0-606	10	7/8	1-1/8				
RTXVBD-12I-1			RFGD04E-12.0-608	12		1-3/8				
RTXVBD-12G-1	067N5165		RFGD04E-12.0-610	12	3/8	5/8	1/4	60	KHÔNG CÓ	R-410A
RTXVBD-3.5B-4	067N3150		RFGD05E-3.5-22	3,5	1/2	7/8				
RTXVBD-4.5A-4	067N3152		RFGD05E-4.5-23	4,5						
RTXVBD-6.5A-4			RFGD05E-7.0-24	7	5/8					
RTXVBD-9A-4	067N3155		RFGD05E-8.6-25	8,6						
RTXVBD-11A-4	067N3296		RFGD05E-10.6-27	10,6						
RTXVBD-13C-4	067N3157		RFGD05E-12.8-26	12,8						
RTXVBD-15A-4	067N3159		RFGD05E-15.0-510	15		1-1/8				
RTXVBD-15B-4			RFGD05E-15.0-511	15						
RTXVBD-19A-4			RFGD05E-19.0-512	19	7/8					
RTXVBD-19B-4			RFGD05E-19.0-517	19						
RTXVBD-23B-4			RFGD05E-23.0-555	23		1-3/8				
RTXVBD-23C-4			RFGD05E-23.0-557	23	5/8	7/8				
RTXVBD-15C-4			RFGD05E-15.0-647	15		1-1/8				
RTXVBD-15D-4			RFGD05E-15.0-648	15						
RTXVBD-19C-4			RFGD05E-19.0-650	19					7/8	
RTXVBD-19D-4			RFGD05E-19.0-652	19						
RTXVBD-23D-4			RFGD05E-23.0-654	23	1-3/8					
RTXVBD-23E-4			RFGD05E-23.0-656	23					167 psig (60°F)	